

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày: 16/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Lê Văn Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoàng D**, sinh ngày 28/8/1995 tại tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Bé T và bà Lê Thị B; bị cáo chung sống với Phan Thị Cẩm T1 (không có đăng ký kết hôn), có 01 người con sinh năm 2015;

Tiền sự: 01 lần

Ngày 26/9/2022, bị Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng, về hành vi “mang theo trong người công cụ có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”, bị cáo chưa chấp hành xong quyết định.

Tiền án: 01 lần.

Ngày 11/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội Lê Hoàng D phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù theo Bản án số 27/2019/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2021, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 10/6/2019, bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 10/6/2019, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2023, tạm giam từ ngày 24/4/2023 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh T (có mặt)

- Bị hại:

1/ Phạm Văn M, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2/ Nguyễn Văn G, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn Bé T, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Người làm chứng: Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K A, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 20/4/2023, Lê Hoàng D điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63F1-4299 hướng từ Tỉnh lộ 867, đoạn thuộc ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang về hướng xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, khi đến đường C - M, D rẽ vào đường dân sinh chạy về hướng ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang khoảng 1,5km rồi rẽ vào đường đê ruộng, chạy khoảng 500m thì D dừng xe, đi bộ khoảng 200m thì nhìn thấy một máy bơm nước của anh Phạm Văn M đặt ở bờ kênh, D lấy một cái ống điều loại 13mm lén lút tháo ốc máy bơm nước rồi lấy trộm đầu máy bơm đem để trên bờ đê ruộng. D tiếp tục đi vào phía trong khoảng 20m thì nhìn thấy có một cái máy bơm của anh Nguyễn Văn G đặt ở bờ kênh nên D dùng ống điều loại 13mm lén lút tháo ốc rồi lấy trộm đầu máy bơm. Sau đó, D đem 02 đầu máy bơm nước này để lên phía sau xe rồi dùng một dây ràng bằng thun cố định, D chở về gửi tại nhà anh Nguyễn Văn H rồi chạy xe về nhà ngủ.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe 63F1-4299 đến nhà anh H lấy 02 đầu máy bơm nước chở đem đến để phía sau nhà anh Nguyễn Hoàng A rồi lên võng nhà anh Hoàng A nằm ngủ. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi D đang ngủ trên võng thì bị Công an xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang đến kiểm tra phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của D cùng tang vật. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 đầu máy bơm nước không nhãn hiệu, thân máy màu đỏ, bình xăng màu trắng, nắp bình xăng bằng kim loại màu trắng, cũ đã qua sử dụng, là tài sản của anh Phạm Văn M bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh M xong.

- 01 đầu máy bơm nước nhãn hiệu Suzuki, máy màu đen, bình xăng màu vàng, nắp bình xăng bằng nhựa màu đen, số máy V161180692, cũ đã qua sử dụng, là tài sản của anh Nguyễn Văn G bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh G xong.

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 63F1-4299; 01 ống điều loại 13mm bằng kim loại màu trắng, cũ đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận: Giá trị của một đầu máy bơm nước không nhãn hiệu, thân máy màu đỏ, bình xăng màu trắng, nắp bình xăng bằng kim loại màu trắng, cũ đã qua sử dụng là 2.000.000 đồng; Giá trị của một đầu máy bơm nước nhãn hiệu Suzuki, máy màu đen, bình xăng màu vàng, nắp bình xăng bằng nhựa màu đen, số máy V161180692, cũ đã qua sử dụng là 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSCT ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại Phạm Văn M, Nguyễn Văn G đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và không thay đổi, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có tình tiết tăng nặng là phạm tội khi chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, 32, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng D từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 ống điều loại 13mm bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63F1-4299.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra truy tố xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng D thừa nhận khoảng 03 giờ sáng ngày 20/4/2023 tại bờ kênh thuộc ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo đã có hành vi lén lút trộm 01 đầu máy bơm của anh Phạm Văn M và 01 đầu máy bơm của anh Nguyễn Văn G. Xét lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Tổng giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.700.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp để phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của bản thân, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Ủy ban nhân dân xã L quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã vào ngày 10/6/2019 do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo có 01 tiền sự bị Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 26/9/2022 về hành vi “mang theo trong người công cụ có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”, tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do bị cáo có 01 tiền án vào năm 2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/11/2021 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo

thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng đề phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 ống điều loại 13mm bằng kim loại màu trắng, cũ đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh biển số 63F1-4299, số khung: DH8x-F50xxxx (x là ký hiệu chữ, số nguyên thủy bị rỉ sét, không đọc được), số máy: LC150FMG-Y0442457, qua xác minh chủ xe là anh Huỳnh Thanh H1, ngụ tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, anh H1 khai đã bán xe cách đây hơn 20 năm nhưng không làm thủ tục sang tên, không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người mua xe và anh không có yêu cầu gì chiếc xe. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Bé T2 là người đang sử dụng xe khai ông mua xe không rõ nguồn gốc và không có giấy tờ mua bán, nay ông không có yêu cầu về chiếc xe tùy Hội đồng xét xử quyết định. Do chiếc xe là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại anh Phạm Văn M và anh Nguyễn Văn G đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì khác.

[7] Theo lời khai của bị cáo sau khi lấy trộm được 02 đầu máy bơm nước, bị cáo đem về gửi tại nhà của anh Nguyễn Văn H, do hiện nay anh H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang tiếp tục xác minh, nếu có dấu hiệu phạm tội sẽ xử lý sau.

[8] Đối với anh Nguyễn Hoàng A, khi bị cáo chở 02 đầu máy bơm nước đến nhà gửi, anh Hoàng A hoàn toàn không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Hoàng A là có căn cứ.

[9] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điều loại 13mm bằng kim loại màu trắng, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh biển số 63F1-4299, số khung: DH8x-F50xxxx (x là ký hiệu chữ, số nguyên thủy bị rỉ sét, không đọc được), số máy: LC150FMG-Y0442457.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại anh Phạm Văn M và anh Nguyễn Văn G đã nhận lại tài sản, các bị hại không có yêu cầu gì khác.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- THADS huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- Sở Tư pháp tỉnh TG;
- Người tham gia TT;
- lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hà

